

CHỌN PHƯƠNG ÁN TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT

Câu 1. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa của việc sử dụng công cụ bằng kim loại?

- A. Giúp con người khai phá đất hoang, tăng diện tích trồng trọt.
- B. Giúp con người có thể xẻ gỗ đóng thuyền, xẻ đá làm nhà.
- C. Dẫn đến sự hình thành các quốc gia cổ đại.
- D. Tạo ra một lượng sản phẩm dư thừa thường xuyên.

Câu 2. Con người đã phát hiện và dùng kim loại để chế tạo công cụ vào khoảng thời gian nào?

- A. Thiên niên kỉ thứ II TCN.
- B. Thiên niên kỉ thứ III TCN.
- C. Thiên niên kỉ thứ IV TCN.
- D. Thiên niên kỉ thứ V TCN.

Câu 3. Sản phẩm dư thừa tạo ra trong xã hội nguyên thủy được phân chia như thế nào?

- A. Chia đều sản phẩm dư thừa cho mọi người.
- B. Người đứng đầu thị tộc chiếm giữ.
- C. Vứt bỏ hết những sản phẩm dư thừa.
- D. Dùng sản xuất để tiêu thụ hết sản phẩm thừa.

Câu 4. Ở Ai Cập, người đứng đầu nhà nước được gọi là

- A. Pha-ra-ông.
- B. En-xi.
- C. Thiên tử.
- D. Thiên hoàng.

Câu 5. Người đứng đầu nhà nước Lương Hà cổ đại được gọi là

- A. Pha-ra-ông.
- B. En-xi.
- C. Thiên tử.
- D. Thiên hoàng.

Câu 6. Nhà nước Ai Cập cổ đại được hình thành trên lưu vực sông

- A. Nin.
- B. Trường Giang.
- C. Ti-gơ.
- D. Ô-phrát.

Câu 7. Quốc gia Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại được xây dựng trên nền tảng kinh tế

- A. nông nghiệp trồng lúa nước.
- B. thủ công nghiệp và thương nghiệp.
- C. mậu dịch hàng hải quốc tế.
- D. thủ công nghiệp hàng hóa.

Câu 8. Những con sông bồi đắp phù sa, tạo điều kiện cho các quốc gia Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại phát triển nền kinh tế

- A. thương nghiệp.
- B. thủ công nghiệp.
- C. nông nghiệp.
- D. dịch vụ.

Câu 9. Những đồng bằng ở phía tây và phía đông Ấn Độ được bồi đắp bởi phù sa sông

- A. Nin.
- B. Ti-gơ và Ô-phrát.
- C. Hằng và Ấn.
- D. Trường Giang và Hoàng Hà.

Câu 10. Điều kiện tự nhiên ở lưu vực sông Ấn và sông Hằng thuận lợi cho Ấn Độ phát triển kinh tế

- A. thủ công nghiệp.
- B. nông nghiệp.
- C. thương nghiệp.
- D. dịch vụ.

Câu 11. Con sông gắn liền với nền văn hóa khởi nguồn của Ấn Độ là sông

- A. Ấn.
- B. Hằng.
- C. Gô-đa-va-ri.
- D. Na-ma-da.

Câu 12. Khoảng giữa thiên niên kỉ III TCN, tộc người nào đã sinh sống ở lưu vực sông Ấn?

- A. Người A-ri-a.
- B. Người Do Thái.
- C. Người Đra-vi-đa.
- D. Người Kho-me.

Câu 13. Khoảng giữa thiên niên kỉ II TCN, tộc người nào đã tràn vào miền Bắc Ấn Độ?

- A. Người A-ri-a.
- B. Người Do Thái.
- C. Người Đra-vi-đa.
- D. Người Kho-me.

Câu 14. Thời cổ đại, cư dân Trung Quốc tập trung chủ yếu ở lưu vực hai con sông lớn là

- A. Nin.
- B. Ti-gơ và Ô-phrát.
- C. Hằng và Ấn.
- D. Trường Giang và Hoàng Hà.

Câu 15. Lưu vực Hoàng Hà và Trường Giang tạo điều kiện phát triển kinh tế

- A. thủ công nghiệp.
- B. nông nghiệp.
- C. thương nghiệp.
- D. dịch vụ.

Câu 16. Những nhà nước cổ đại đầu tiên ở Trung Quốc ra đời ở hạ lưu

- A. Hoàng Hà.
- B. Trường Giang.
- C. sông Hằng.
- D. sông Ấn.

Câu 17. Vào năm 221 TCN, ai là người thống nhất Trung Quốc?

- A. Tần Thủy Hoàng.
- B. Lưu Bang.
- C. Tư Mã Viêm.
- D. Lý Uyên

Câu 18. Đại diện của phái Nho gia ở Trung Quốc là

- A. Khổng Tử.
- B. Hàn Phi tử.
- C. Mặc Tử.
- D. Lão Tử.

Câu 19. Cuối thời nguyên thủy, những chuyển biến về kinh tế, xã hội ở Việt Nam gắn với những nền văn hóa như

- A. Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun.
- B. Đông Sơn, Phùng Nguyên, Bắc Sơn.
- C. Bắc Sơn, Đông Đậu, Gò Mun.
- D. Phùng Nguyên, Đông Đậu, Hòa Bình.

Câu 20. Việc sử dụng phổ biến công cụ kim loại, đặc biệt là công cụ bằng sắt đã tác động như thế nào đến kinh tế cuối thời nguyên thủy?

- A. Diện tích canh tác nông nghiệp chưa được mở rộng.
- B. Năng suất lao động tăng cao, tạo ra sản phẩm dư thừa.
- C. Năng suất lao động tăng, tạo ra sản phẩm chỉ đủ để ăn.
- D. Diện tích canh tác nông nghiệp được mở rộng, chất lượng sản phẩm chưa cao.

Câu 21. Nhờ việc sử dụng phổ biến công cụ bằng kim loại, cuối thời nguyên thủy xã hội xuất hiện các giai cấp là

- A. thống trị và bị trị.
- B. người giàu và người nghèo.
- C. tư sản và vô sản.
- D. địa chủ và nông dân.

Câu 22. Cuối thời nguyên thủy, con người lần lượt phát hiện và sử dụng công cụ bằng kim loại

- A. đồng đỏ, đồng thau, sắt.
- B. đồng thau, đồng đỏ, sắt.
- C. đồng đỏ, sắt, đồng thau.
- D. sắt, đồng thau, đồng đỏ.

Câu 23. Tại sao ngành kinh tế nông nghiệp phát triển sớm và mạnh ở hai quốc gia Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại?

- A. Được các con sông lớn bồi đắp phù sa, tạo nên những đồng bằng màu mỡ.
- B. Địa hình chia cắt, những vùng đồng bằng nhỏ và hẹp.
- C. Giáp Địa Trung Hải và vịnh Ba Tư cung cấp nguồn nước tưới dồi dào.
- D. Các Pha-ra-ông và En-xi đưa ra những chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp.

Câu 24. Lịch ra đời sớm ở Ai Cập và Lưỡng Hà vì yêu cầu

- A. phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- B. phục vụ việc chiêm tinh, bói toán.
- C. phục vụ yêu cầu học tập.

D. thống nhất các ngày tế lễ trong cả nước.

Câu 25. Tại sao người Ai Cập giỏi về hình học?

A. Phải đo lại ruộng đất và xây dựng các công trình đền tháp.

B. Phải phân chia ruộng đất cho nông dân.

C. Phải xây dựng các công trình kiến trúc.

D. Phải xây dựng các công trình thủy lợi.

Câu 26. Các công trình kiến trúc ở Ai Cập và Lưỡng Hà thường đồ sộ vì muốn thể hiện

A. sức mạnh của đất nước.

B. sức mạnh của thần thánh.

C. sức mạnh và uy quyền của nhà vua.

D. tình đoàn kết dân tộc.

Câu 27. Quá trình chuyển biến của xã hội cuối thời nguyên thủy ở phương Đông diễn ra

A. đồng đều.

B. không đồng đều.

C. triệt để.

D. không triệt để.

Câu 28. Vào cuối thời nguyên thủy, con người ở Việt Nam đã có sự thay đổi địa bàn cư trú như thế nào?

A. Mở rộng địa bàn cư trú lên các vùng trung du và miền núi.

B. Mở rộng địa bàn cư trú xuống vùng đồng bằng ven các con sông.

C. Thu hẹp địa bàn cư trú, sống tập trung trong các hang động, mái đá.

D. Thay đổi địa bàn cư trú liên tục, nay đây mai đó.

Câu 29. Thời gian Trái Đất quay hết một vòng quanh Mặt trời là

A. 360 ngày

B. 365 ngày

C. 365 ngày 6 giờ

D. 366 ngày

Câu 30. Để tiện cho sinh hoạt và giao dịch, người ta chia bề mặt Trái đất ra

A. 20 khu vực giờ

B. 22 khu vực giờ

C. 23 khu vực giờ

D. 24 khu vực giờ

Câu 31. Trái đất luôn luôn tự quay quanh trục theo hướng

A. từ Đông sang Tây

- B. từ trái qua phải
- C. từ phải qua trái
- D. từ Tây sang Đông

Câu 32. Nếu khu vực giờ gốc là 10 giờ thì Việt Nam(khu vực giờ 7) sẽ là

- A. 15 giờ
- B. 16 giờ
- C. 17 giờ
- D. 18 giờ

Câu 33. Ở nơi nào trên Trái Đất luôn có hiện tượng ngày và đêm dài bằng nhau là

- A. xích Đạo
- B. vòng cực
- C. hai cực Bắc, Nam
- D. đường chí tuyến Bắc, Nam

Câu 34. Địa hình trên bề mặt Trái Đất là kết quả tác động của quá trình

- A. động đất, núi lửa
- B. động đất, núi lửa
- C. ngoại lực
- D. nội lực và ngoại lực

Câu 35. Ý nào sau đây không đúng với tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất?

- A. Các lớp đá bị uốn nếp hay đứt gãy.
- B. Làm cho địa hình nâng lên hay hạ xuống.
- C. Xâm thực, xói mòn các loại đá.
- D. Gây ra hiện tượng động đất, núi lửa.

Câu 36. Dạng địa hình được hình thành do quá trình ngoại lực là

- A. các hang động caxtơ
- B. đỉnh núi cao.
- C. hoạt động của núi lửa.
- D. vực thẳm dưới đáy đại dương

Câu 37. Loại khoáng sản quý hiếm và có giá trị lớn là

- A. than đá
- B. cát thủy tinh
- C. sắt
- D. kim cương

Câu 38. Các hiện tượng khí tượng như: mây, mưa, sấm, chớp... hầu hết xảy ra ở

- A. tầng đối lưu.
- B. tầng bình lưu.
- C. tầng nhiệt.
- D. tầng cao của khí quyển.

Câu 39. Ở hai bên xích đạo, gió thổi một chiều quanh năm từ vĩ độ 30 độ Bắc và Nam về xích đạo là gió

- A. Tây ôn đới.
- B. Tín Phong.
- C. mùa đông Bắc.
- D. mùa đông Nam

Câu 40. Ở chân núi của dãy núi A có nhiệt độ là 25°C, biết là dãy núi A cao 3000m.

Vậy, ở đỉnh núi của dãy núi A có nhiệt độ là

- A. 7°C
- B. 8°C
- C. 9°C
- D. 10°C

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

ĐÁP ÁN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Môn: Lịch sử & Địa lí - Lớp: 6

Năm học: 2021 - 2022

** Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,33 điểm*

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	11	A	21	A	31	D
2	C	12	C	22	A	32	C
3	B	13	A	23	A	33	A
4	A	14	D	24	A	34	D
5	B	15	B	25	A	35	C
6	A	16	A	26	C	36	A
7	A	17	A	27	D	37	D
8	C	18	A	28	B	38	A
9	C	19	A	29	C	39	B
10	B	20	B	30	D	40	A

BGH duyệt

TTCM duyệt

Giáo viên ra đề

Khúc Thị Thanh Hiền

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Phạm Phương Trang